

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục và Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tư*

pháp về việc ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 647/TTr-STP ngày 20 tháng 3 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục và Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với số lượng 02 TTHC (cấp huyện: 01 TTHC, cấp xã: 01 TTHC).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nêu tại Điều 1 Quyết định này lên các Hệ thống thông tin liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; TTPVHCC; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN**  
**ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG**  
**HÔN NHÂN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN,**  
**UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN**

STT	Tên dịch vụ công	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	
1	Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân có yếu tố nước ngoài	
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
1	Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân	



## Phần II

### NỘI DUNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

#### 1. Quy trình đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có yếu tố nước ngoài tại UBND cấp huyện

**- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:**

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”
- + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thị xã, thành phố viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.
- + Thủ tục hành chính viết tắt là: TTHC

1. Trình tự các bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>Bước 1: Nộp hồ sơ</b>	Công dân	<p><b>1. Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</b></p> <p><b>1.1.</b> Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p><b>1.2.</b> Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>1.3.</b> Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p><b>1.4.</b> Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p><b>2. Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</b></p> <p><b>2.1.</b> Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu chưa có tài khoản)</p> <p><b>2.2.</b> Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p><b>3. Tìm kiếm thủ tục cần nộp</b></p> <p><b>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</b></p> <p><b>4.1. Tỉnh/Thành phố:</b> Tỉnh Tây Ninh</p> <p><b>4.2. Quận/huyện:</b> Huyện, thị xã, thành phố</p>		

	<p>nơi cư trú của công dân Việt Nam</p> <p><b>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</b></p> <p><b>5.1. Thông tin người đứng tên hồ sơ</b></p> <p><b>5.2. Địa chỉ đăng ký</b></p> <p><b>5.3. Thành phần hồ sơ: Người yêu cầu đính kèm thành phần hồ sơ liên quan sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người yêu cầu điền Tờ khai đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định).</li> <li>- Người yêu cầu tải lên các bản chụp giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.</li> <li>+ Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó; giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài.</li> <li>+ Bản sao hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.</li> <li>+ Công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải nộp bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn).</li> <li>+ Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của</li> </ul> </li> </ul>		
--	--	--	--

	<p>ngành đó;</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.</p> <p>+ Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của công dân Việt Nam. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh nơi cư trú. Trường hợp thông tin nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải tải lên;</p> <p><b>* Lưu ý:</b></p> <p>- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của</p>		
--	---	--	--



		<p>pháp luật.</p> <p><b>6. Nộp hồ sơ</b></p> <p><b>7. Nộp phí/lệ phí trực tuyến</b>(chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> <li>- Ứng dụng Tây Ninh Smart</li> </ul>		
<b>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</b>	Công chức tại Bộ phận Một cửa	<p><b>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ:</b> <a href="https://motcua.tayninh.gov.vn">https://motcua.tayninh.gov.vn</a></p> <p><b>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</b></p> <p><b>2.1.</b> Trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận thì hồ sơ lưu vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, gửi Phiếu hẹn trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.</p> <p><b>2.2.</b> Trường hợp chưa đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.</p> <p><b>2.3.</b> Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo người có thẩm quyền gửi thông báo từ chối giải quyết qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.</p> <p><b>3. Chuyển hồ sơ điện tử cho bước tiếp theo (công chức tư pháp - hộ tịch xử lý).</b></p>	01 giờ làm việc (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công)	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
<b>Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ</b>	Công chức làm công tác hộ tịch Lãnh đạo	<p><b>1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết phải từ chối thì công chức tư pháp-hộ tịch gửi thông báo cho Bộ phận bộ phận một cửa bằng cách chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin</li> </ul>	12 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết	- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn

	<p>Phòng tư pháp</p> <p>tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì gửi thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.</li> </ul> <p><b>- Quy trình xử lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức tư pháp hộ tịch sử dụng chức năng của hệ thống kiểm tra tình trạng hôn nhân của công dân (nếu hệ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có đủ thông tin của công dân), trường hợp không kiểm tra được tình trạng hôn nhân của công dân thì bóc tách hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân chuyển tới UBND cấp xã có thẩm quyền xác nhận tình trạng hôn nhân.</li> </ul> <p>Trong ngày làm việc Công chức tư pháp – hộ tịch của UBND cấp xã có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống, kiểm tra, xác minh nhận tình trạng hôn nhân của công dân, hoàn tất thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, chuyển kết quả là thông tin về Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (ký số), tình trạng hôn nhân của người yêu cầu cho UBND huyện nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn. cấp xã xác nhận tình trạng hôn nhân có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống, kiểm tra, xác minh nhận tình trạng hôn nhân của công dân, hoàn tất thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, chuyển kết quả là thông tin về Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (ký số), tình trạng hôn nhân của người yêu cầu cho UBND huyện nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nhận được kết quả phản hồi về tình trạng hôn nhân trường hợp 02 ban nam nữ đủ điều kiện kết hôn, công chứng tư pháp – hộ tịch, chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử: <a href="https://hotichdientu.moj.gov.vn">https://hotichdientu.moj.gov.vn</a>.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công chức làm công tác hộ tịch đăng nhập <a href="https://hotichdientu.moj.gov.vn">https://hotichdientu.moj.gov.vn</a> nhập thông</li> </ul>	TTHC	
--	--	------	--



		<p>tin kết hôn theo hướng dẫn, xử lý hồ sơ.</p> <p>+ In Giấy chứng nhận kết hôn trình ký.</p> <p>+ Ký số Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>+ Trình Lãnh đạo Phòng tư pháp cho ý kiến.</p> <p>2. Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ và ký phiếu trình trình Lãnh đạo UBND cấp huyện. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý.</p>		
<b>Bước 4: Ký duyet kết quả giải quyết TTHC</b>	Chủ tịch UBND cấp huyện	<p>Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt</p> <p>+ Ký bản giấy</p> <p>+ Ký số</p> <p>+ Đính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</p>	02 ngày làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử <a href="https://hotic.hdientu.moj.gov.vn">https://hotic.hdientu.moj.gov.vn</a> hoặc các Hệ thống ký số khác theo quy định.	<p>- Mẫu số 04</p> <p>- Giấy chứng nhận kết hôn</p>
<b>Bước 5: Nhận kết quả</b>	Công dân	<p>1. Công dân đăng ký kết hôn trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) phải có mặt hai bên nam, nữ và phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân; nộp bản chính các giấy tờ tải lên nêu tại mục 5.3 của Bước 1.</p> <p>2. Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn</p>	Trong giờ hành chính	<p>- Giấy chứng nhận kết hôn</p> <p>- Thu lại Mẫu số 1</p>
<b>2. Thời hạn giải quyết</b>	15 ngày			
<b>3. Phí, lệ phí</b>	<p>- Lệ phí đăng ký kết hôn: 1.500.000 đồng</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>			

	- Phí cấp trích lục bản sao kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản
<b>4. Điều kiện thực hiện</b>	<p>Việc nộp hồ sơ đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công của tỉnh Tây Ninh chỉ được thực hiện được với điều kiện Công dịch vụ công của tỉnh/ hệ thống một của điện tử của tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối liên thông dữ với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.</p> <p>Công dân có yêu cầu giải quyết TTHC đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến có tài khoản trên Công dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định của Nghị định số 159/NĐ-CP ngày 09/5/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.</p>
<b>5. Thành phần hồ sơ</b>	Như tiểu mục 5.3 Bước 1 của Mục 1 “Trình tự thực hiện”
<b>6. Căn cứ pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;</li> <li>- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch</li> </ul>

trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.



**NỘI DUNG BIỂU MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

**I. Thông tin về bên nữ có yêu cầu giải quyết TTHC cấp Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (1) Ảnh(trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Giới tính;
- (5) Dân tộc;
- (6) Quốc tịch;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú);
- (10) Kết hôn lần thứ mấy;
- (11) Tình trạng hôn nhân;
- (12) Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân:  
 Có  
 Không
- (13) Nơi xác nhận tình trạng hôn nhân:

**II. Thông tin bên nam có yêu cầu giải quyết TTHC cấp Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Giới tính;
- (5) Dân tộc;
- (6) Quốc tịch;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú);

(10) Kết hôn lần thứ mấy:

(11) Tình trạng hôn nhân;

(12) Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân:

- Có  
 Không

(13) Đề nghị cấp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn:

- Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

- Không

(14) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Biểu mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Nơi xác nhận tình trạng hôn nhân là nơi người có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú, trường hợp ĐKKH tại nơi thường trú thì không cần xác nhận tình trạng hôn nhân

Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

*Lưu ý: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn chỉ cần khai thông tin về họ, chữ đệm, tên; Số định danh cá nhân, các thông tin còn lại sẽ tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác.*

## 2. Quy trình đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại UBND cấp xã

### - Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04” (sử dụng trong trường hợp không thể giải quyết trong ngày).

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, phường, thị trấn viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

+ Thủ tục hành chính viết tắt là: TTHC

1. Trình tự các bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>Bước 1: Nộp hồ sơ</b>	Công dân	<p><b>1.Chọn cổng/trang hoặc ứng dụng di động (Công dân chọn một trong các địa chỉ sau để nộp hồ sơ)</b></p> <p><b>1.1.</b> Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p><b>1.2.</b> Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>1.3.</b> Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p><b>1.4.</b> Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo</p> <p><b>2.Đăng ký tài khoản/ Đăng nhập hệ thống</b></p> <p><b>2.1.</b> Đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia</p> <p><b>2.2.</b> Sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để đăng nhập các Hệ thống, ứng dụng di động</p> <p><b>3.</b> Tìm kiếm thủ tục cần nộp.</p> <p><b>4. Chọn cơ quan thực hiện là:</b></p> <p><b>4.1. Tỉnh/Thành phố:</b> Tỉnh Tây Ninh</p> <p><b>4.2. Quận huyện:</b> Huyện nơi thường trú</p> <p><b>4.3. Chọn Phường/xã:</b> Nơi thường trú</p> <p><b>5. Điền thông tin vào biểu mẫu có sẵn</b></p> <p><b>5.1.</b> Thông tin người đứng tên hồ sơ</p> <p><b>5.2.</b> Địa chỉ đăng ký</p>		



		<p><b>5.3. Thành phần hồ sơ:Người yêu cầu đính kèm thành phần hồ sơ liên quan sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người yêu cầu điền Tờ khai đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân (nhập Biểu mẫu trên hệ thống trực tuyến theo quy định).</li> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú. Trường hợp thông tin nơi cư trú đã có trong CSDLQGVDC, được điền tự động thì không phải tải lên;</li> </ul> <p><i>* Lưu ý:</i> Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p><b>6. Nộp hồ sơ.</b></p> <p><b>7. Nộp phí/lệ phí trực tuyến</b> (chọn một trong các địa chỉ sau để nộp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> <li>- Ứng dụng Tây Ninh Smart</li> </ul>		
<p><b>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</b></p>	<p>Công chức tại Bộ phận Một cửa</p>	<p><b>1. Đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại địa chỉ:</b> <a href="https://motcua.tayninh.gov.vn">https://motcua.tayninh.gov.vn</a></p> <p><b>2. Kiểm tra dữ liệu, tài liệu liên quan</b></p> <p>Sau khi người có yêu cầu hoàn tất việc nộp hồ sơ trên hệ thống, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ,</p>	<p>30 phút (kể từ thời điểm công dân nộp trực tuyến thành công)</p>	<p>- Mẫu số 01 - Mẫu số 04</p>

		<p>thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p><b>2.1.</b> Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ đề công chức làm công tác hộ tịch xử lý, đồng thời gửi thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ thời gian trả kết quả. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì gửi Phiếu hẹn trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ thời gian trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p><b>2.2.</b> Trường hợp chưa đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ. Công chức nhập thông tin/lý do vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.</p> <p><b>2.3.</b> Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Lãnh đạo UBND gửi thông báo từ chối giải quyết qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và trả hồ sơ cho người dân trên Hệ thống liên quan.</p>		
<p><b>Bước 3: Thực hiện xử lý hồ sơ</b></p>	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch</p>	<p><b>1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.</b></p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết phải từ chối thì công chức tư pháp-hộ tịch gửi thông báo cho Bộ phận bộ phận một cửa bằng cách chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>- Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì gửi thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.</p> <p><b>2. Quy trình xử lý:</b></p> <p>+ Công chức tư pháp hộ tịch sử dụng chức năng của hệ thống kiểm tra tình trạng hôn nhân của công dân (nếu hệ cơ sở dữ liệu hộ</p>	<p>02 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</p>	<p>- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn</p>



		<p>tịch điện tử có đủ thông tin của công dân), trường hợp không kiểm tra được tình trạng hôn nhân của công dân thì bóc tách hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân chuyển tới UBND cấp xã có thẩm quyền xã nhận tình trạng hôn nhân.</p> <p>Trong ngày làm việc Công chức tư pháp – hộ tịch của UBND cấp xã có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống, kiểm tra, xác minh nhận tình trạng hôn nhân của công dân, hoàn tất thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, chuyển kết quả là thông tin về Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (ký số), tình trạng hôn nhân của người yêu cầu cho UBND huyện nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn.</p> <p>- Sau khi nhận được kết quả phản hồi về tình trạng hôn nhân trường hợp 02 ban nam nữ đủ điều kiện kết hôn, công chứng tư pháp – hộ tịch, chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sang Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử: <a href="https://hotichdientu.moj.gov.vn">https://hotichdientu.moj.gov.vn</a>.</p> <p>+ Công chức làm công tác hộ tịch đăng nhập <a href="https://hotichdientu.moj.gov.vn">https://hotichdientu.moj.gov.vn</a> nhập thông tin kết hôn theo hướng dẫn, xử lý hồ sơ.</p> <p>+ In Giấy chứng nhận kết hôn trình ký.</p> <p>+ Ký số Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>2. Trong trường hợp không đủ điều kiện giải quyết nhận thì công chức tư pháp-hộ tịch chuyển trả hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho tài khoản công chức tiếp nhận tại bộ phận Một cửa</p>		
<p><b>Bước 4:</b> <b>Ký duyệt</b> <b>kết quả</b> <b>giải</b> <b>quyết</b> <b>TTHC</b></p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã</p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã ký phê duyệt</p> <p>+ Ký bản giấy</p> <p>+ Ký số</p> <p>+ Đính kèm kết quả điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</p>	<p>01 giờ làm việc kể từ lúc nhận Hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử <a href="https://hotichdientu.moj.gov.vn">https://hotichdientu.moj.gov.vn</a> hoặc các</p>	<p>- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận kết hôn</p>



			Hệ thống ký số khác theo quy định.	
<b>Bước 5: Nhận kết quả</b>	Công dân	<p>1. Công dân đăng ký kết hôn trực tuyến đến nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa, khi đi nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) phải có mặt hai bên nam, nữ và phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân.</p> <p>2. Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.</p>	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kết hôn</li> <li>- <i>Giấy chứng nhận kết hôn điện tử</i></li> <li>- Thu lại Mẫu số 01</li> </ul>
<b>2. Thời hạn giải quyết</b>	<p>* Đối với hồ sơ Đăng ký kết hôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc;</li> <li>- Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</li> </ul> <p>* Đối với hồ sơ xác nhận TTHN: Trong ngày làm việc.</p>			
<b>3. Phí, lệ phí</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký kết hôn: Miễn phí</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản</li> </ul>			
<b>4. Điều kiện thực hiện</b>	<p>Việc nộp hồ sơ đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công của tỉnh Tây Ninh chỉ được thực hiện được với điều kiện Công dịch vụ công của tỉnh/ hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối liên thông dữ với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.</p> <p>Công dân có yêu cầu giải quyết TTHC đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến có tài khoản trên Công dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định của Nghị định số 159/NĐ-CP ngày 09/5/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.</p>			
<b>5. Thành phần hồ sơ</b>	Nhu tiểu mục 5.3 Bước 1 của Mục 1 “Trình tự thực hiện”			
<b>6. Căn cứ pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy</li> </ul>			

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## **NỘI DUNG BIỂU MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC**



**ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN****I. Thông tin về bên nữ có yêu cầu giải quyết TTHC cấp Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Giới tính;
- (5) Dân tộc;
- (6) Quốc tịch;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú);
- (10) Kết hôn lần thứ mấy;
- (11) Tình trạng hôn nhân;
- (12) Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân:
  - Có
  - Không
- (13) Nơi xác nhận tình trạng hôn nhân:

**II. Thông tin bên nam có yêu cầu giải quyết TTHC cấp Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Giới tính;
- (5) Dân tộc;
- (6) Quốc tịch;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú);
- (10) Kết hôn lần thứ mấy;



(11) Tình trạng hôn nhân;

(12) Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân:

- Có  
 Không

(13) Đề nghị cấp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn:

- Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

- Không

(14) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Biểu mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Nơi xác nhận tình trạng hôn nhân là nơi người có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú, trường hợp ĐKKH tại nơi thường trú thì không cần xác nhận tình trạng hôn nhân

Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

*Lưu ý: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn chỉ cần khai thông tin về họ, chữ đệm, tên; Số định danh cá nhân, các thông tin còn lại sẽ tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác.*